

Bản án số: 148/2024/HS-ST

Ngày 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Bà Lò Thị Cải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Đoàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2024/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ly A S (tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản K, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly Chứ P (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); bị cáo sống như vợ chồng với bà Sùng Thị V (đã chết) và có 04 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/4/2016 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí, ngày 21/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 08/3/2024 bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/3/2024, Ly A S đi bộ từ nhà ở Bản K, xã M, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Khi đi đến khu vực nương sản thuộc Bản K, xã M, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 túi Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Mua xong, S cầm túi ma túy về nhà lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết. Số Methamphetamine còn lại S cất giấu dưới chân giường ngủ nhà S.

Khoảng 11 giờ ngày 08/3/2024, khi S đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến hỏi mua 100.000 đồng Methamphetamine, S đồng ý nhận tiền rồi đi vào trong giường ngủ lấy ra 09 viên Methamphetamine trong túi ma túy mà bị cáo mua sáng ngày 07/3/2024, chia làm hai gói, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 04 viên Methamphetamine rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 05 viên Methamphetamine. Số Methamphetamine còn lại S gói lại như cũ và cất giấu ở chân giường ngủ. Sau đó bị cáo đi ra cửa nhà và đưa cho người đàn ông đó 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 viên Methamphetamine, sau khi nhận được ma túy người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết.

Hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đang ở nhà thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Mường Nhà, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 04 viên Methamphetamine, có khối lượng 0,38 gam và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải S đang mặc.

Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 08/3/2024 cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ly A S, thu giữ tại chân giường ngủ của S 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong là 01 túi nilon màu xanh chứa 17,16gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo cất giấu trên người và tại chỗ ở là 17,54gam. Bị cáo khai mục đích cất giấu ma túy nhằm bản thân sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 528/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Ly A S có khối lượng 17,54 gam là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 16,34gam.

Tại Bản cáo trạng số: 111/CT-VKSHĐB ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo **Ly A S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Ly A S** từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm **a khoản 3** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 16,43 gam Methamphetamine; 01 (một) mảnh nilon màu trắng ; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định.

Trả lại cho bị cáo 100.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí **với lời bào chữa của người bào chữa**, quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 08/3/2024, khi S đang ở nhà của mình thuộc Bản K, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Mường Nhà, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 04 viên Methamphetamine, có khối lượng 0,38 gam. Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 08/3/2024 cơ quan điều tra tiến hành

khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ly A S, thu giữ tại chân giường ngủ của S 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong là 01 túi nilon màu xanh chứa 17,16gam Methamphetamine. Vậy, tổng khối lượng Methamphetamine mà bị cáo cất giấu trên người và tại chỗ ở là 17,54gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/4/2016 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí, ngày 21/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 08/3/2024 bị cáo đã được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn và bán ma túy cho một người đàn ông nhưng đều không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết;

[10] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, **điểm a khoản 3** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 16,43 gam Methamphetamine do là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. 01 (một) mảnh nilon màu trắng ; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định do không có giá trị.

Đối với số tiền 100.000 đồng, cơ quan công an tạm giữ của bị cáo, bị cáo khai là tiền do bị cáo bán ma túy cho người đàn ông không biết tên, địa chỉ mà có. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh đó là tiền mà bị cáo phạm tội mà có do vậy cần trả lại cho bị cáo 100.000 đồng.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Ly A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ly A S 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/3/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, **điểm a khoản 3** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 16,43 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng ; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định.

Trả lại cho bị cáo 100.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND **huyện Đ**;
- Bộ phận HSNV, Công an **huyện Đ**;
- Nhà Tạm giữ Công an **huyện Đ**;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS **huyện Đ**;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2024).

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

